

Tại các địa phương, với vai trò là thành viên của Ban Chỉ đạo 389 cấp tỉnh và cấp huyện, lực lượng QLTT cả nước đã chủ động tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ đạo 389 chỉ đạo các cơ quan, lực lượng tăng cường phối hợp chặt chẽ trong công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; xây dựng và triển khai Quy chế phối hợp giữa các lực lượng chức năng; thực hiện các kế hoạch kiểm tra, kiểm soát thị trường tại các địa bàn, lĩnh vực, giai đoạn trọng điểm. Nhiều vấn đề nổi cộm, phát sinh trên thị trường đã được cơ quan QLTT tham mưu Ban Chỉ đạo 389 địa phương kịp thời chỉ đạo các lực lượng chức năng phối hợp kiểm tra, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong các lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng; hóa chất; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa; sở hữu trí tuệ; an toàn thực phẩm; phòng chống dịch bệnh; đầu cơ, găm hàng, tăng giá quá mức; kinh doanh đa cấp... Chất lượng, hiệu quả hoạt động trao đổi thông tin, phối hợp thực hiện các biện pháp nghiệp vụ và xử lý các vụ việc vi phạm có tính chất liên tỉnh, liên địa bàn giữa các cơ quan, đơn vị QLTT từ trung ương đến địa phương và giữa các địa phương đã được nâng cao rõ rệt thông qua công tác chỉ đạo, điều hành tập trung, xuyên suốt của Bộ Công Thương, Tổng cục QLTT kết hợp với ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin hiện đại trong thực thi công vụ.

c) Hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế

Hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế luôn được Tổng cục QLTT quan tâm, chú trọng nhằm nâng cao hiệu quả của công tác phòng, chống, xử lý các hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu; sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ; hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng, đo lường, giá, an toàn thực phẩm và gian lận thương mại; hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng... để ổn định thị trường trong nước.

d) Công tác hỗ trợ lưu thông và tiêu thụ nông sản mùa vụ cho bà con nông dân: thực hiện Chỉ thị số 08/CT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương, ngày 28/5/2021, Tổng cục QLTT ban hành Quyết định số 1590/QĐ-TCQLTT về Kế hoạch triển khai Chỉ thị. Theo đó, phát động Chương trình hỗ trợ tiêu thụ 3.000 tấn vải thiều Bắc Giang: kết thúc Chương trình, Tổng cục đã hỗ trợ tiêu thụ được gần 5.000 tấn (đạt 166 % so với kế hoạch đề ra).

tăng cường bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ với Cục Sở hữu trí tuệ Hàn Quốc; Biên bản ghi nhớ với tập đoàn LVMH MOET HENNESSY – LOUIS VUITTON; Thỏa thuận hợp tác với Hội Chống hàng giả và bảo vệ thương hiệu thành phố Hà Nội; Tổng công ty Bru điện Việt Nam; Tập đoàn xăng dầu Việt Nam; Hiệp hội giấy và bột giấy Việt Nam.

Đánh giá chung: Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương, sự phối hợp chặt chẽ của UBND các tỉnh, thành phố và cấp ủy, chính quyền địa phương, sau 05 năm hoạt động theo mô hình tổ chức mới, Tổng cục QLTT đã đạt được những kết quả nổi bật, quan trọng, thể hiện rõ tính ưu việt của mô hình ngành dọc thống nhất từ trung ương, cụ thể: Tổng cục QLTT đã hoàn thành công tác kiện toàn tổ chức, đảm bảo chỉ đạo thông suốt từ trung ương đến địa phương, hoàn thành nhiệm vụ chính trị và chuyên môn của lực lượng. Hoạt động của Tổng cục QLTT từng bước khắc phục các bất cập của mô hình tổ chức cũ bị phân tán, cắt khúc theo vùng, địa giới hành chính; hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính của lực lượng QLTT được triển khai đồng bộ, kịp thời và thống nhất; công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị được tổ chức thường xuyên, liên tục; chất lượng đội ngũ công chức QLTT ngày càng nâng cao theo tiêu chuẩn, điều kiện của ngạch công chức, chức danh lãnh đạo, đáp ứng được yêu cầu quản lý công chức theo quy định; từng bước sắp xếp, kiện toàn cơ quan QLTT tại địa phương theo hướng giảm đầu mối, đảm bảo mục tiêu, lộ trình của Nghị quyết số 18-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu, Ban chấp hành Trung ương khoá XII ngày 25/10/2017.

II. KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ TRONG THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 34/2018/QĐ-TTg VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

1.1. Khó khăn trong xây dựng Đề án thành lập 19 Cục QLTT liên tỉnh

Trong quá trình xây dựng Đề án thành lập 19 Cục QLTT liên tỉnh, Bộ Công Thương có những khó khăn nhất định xuất phát từ đặc điểm thực tiễn hoạt động của lực lượng QLTT và các ý kiến góp ý UBND các tỉnh thành phố, kiến nghị Bộ Công Thương không sáp nhập hoặc đề nghị đánh giá hoạt động của Tổng cục QLTT trong giai đoạn 2018-2023 làm cơ sở xác định việc thành lập 19 Cục QLTT liên tỉnh cụ thể sau:

Một là, về tính chất hoạt động của lực lượng QLTT: Lực lượng QLTT là lực lượng chuyên trách kiểm tra, kiểm soát thị trường, đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động thương mại và công nghiệp ở thị trường trong nước (hiện nay, có 32 Nghị định của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính có thẩm quyền xử phạt của lực lượng QLTT). Để phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh của tổ chức, cá

nhân, công chức QLTT phải thông qua các biện pháp nghiệp vụ như hoạt động quản lý địa bàn (*theo dõi, tổng hợp số liệu, thường xuyên cập nhật thông tin của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh và hoạt động thương mại trên địa bàn về tên, địa chỉ, loại hình kinh doanh, mặt hàng, ngành hàng sản xuất, kinh doanh chủ yếu; theo dõi việc chấp hành pháp luật, tình hình hoạt động của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh và hoạt động thương mại trên địa bàn; kiểm tra, đối chiếu số liệu tình trạng hoạt động của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh và hoạt động thương mại sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy phép kinh doanh, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh và việc duy trì các điều kiện phải thực hiện khi kinh doanh,...*), thông tin tố giác của quần chúng nhân dân... nhằm thu thập thông tin, xây dựng phương án kiểm tra, sau đó lực lượng QTTT mới tiến hành kiểm tra, xử lý (đây là công việc không có sẵn, kết quả có được phụ thuộc vào trình độ chuyên môn nghiệp vụ và sự nỗ lực của công chức QLTT). Bên cạnh đó, địa bàn làm việc của QLTT là địa bàn trải rộng, phân tán, trung bình công chức QLTT đi làm việc từ 20-50km/ngày, đặc biệt là ở các tỉnh miền núi, biên giới có địa bàn hoạt động rộng, trung bình là từ 50-100km/ngày và không kể thời gian làm việc là ngày hay đêm. Điều kiện làm việc của công chức QLTT là ngoài trời, thường xuyên tiếp xúc với mưa, nắng, có lúc phải tiếp xúc với môi trường độc hại như kiểm tra hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, thủy hải sản, gia súc, gia cầm ... Mặc dù, lực lượng QLTT có thẩm quyền xử phạt đối với nhiều loại hành vi vi phạm hành chính, nhưng không có chức năng khởi tố hình sự nên thẩm quyền của lực lượng QLTT cũng được giới hạn phù hợp với mức độ xử lý vi phạm hành chính. QLTT là lực lượng kiểm tra, kiểm soát trong thị trường nội địa, trên khâu lưu thông, xử lý hành chính đối với hành vi kinh doanh hàng nhập lậu trên thị trường (không có yếu tố buôn bán qua biên giới, không có yếu tố vận chuyển qua biên giới). Từ đặc điểm này, có thể thấy QLTT hoạt động trong tình trạng bị động khi hàng nhập lậu đã được đưa vào thị trường nội địa, bị xé lẻ, qua nhiều khâu, lần khuất và phân tán, gây khó khăn rất nhiều cho hiệu quả của công tác quản lý thị trường. Có thể thấy rằng, QLTT là lực lượng kiểm tra, xử lý tổng hợp, tính chất hoạt động của lực lượng QLTT gắn liền với địa bàn nơi đặt trụ sở làm việc của cơ quan QLTT các cấp. Đây cũng là đặc điểm khác biệt, có tính chất đặc thù của lực lượng QLTT so với các lực lượng khác trong các thành viên của Ban chỉ đạo 389 quốc gia về chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả như Công an, Hải quan, Thuế,...

Hai là, về công tác xử lý vi phạm hành chính:

- Theo nguyên tắc xác định và phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính (điểm b,c Khoản 4 Điều 52 Luật xử lý vi phạm hành chính) và thẩm quyền của Quản lý thị trường về xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phụ hậu quả (Điều 45 Luật xử lý vi phạm hành chính) quy định: Đội trưởng Đội QLTT có thẩm quyền phạt tiền đến 25 triệu đồng đối với cá nhân, 50 triệu đồng đối với tổ chức; Cục trưởng Cục QLTT có thẩm quyền phạt tiền đến 50 triệu đồng đối với cá nhân, 100 triệu đồng đối với tổ chức.

- Khoản 5 Điều 58 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính về lập biên bản vi phạm hành chính và Điểm a Khoản 6 Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính “...*Trường hợp vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền xử phạt của người lập biên bản, thì biên bản và các tài liệu khác phải được chuyển cho người có thẩm quyền xử phạt trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi lập biên bản*”.

Căn cứ các quy định nêu trên, trong thực tiễn hoạt động kiểm tra của lực lượng QLTT trực tiếp do các Đội QLTT thực hiện, lập biên bản vi phạm hành chính nếu vụ việc thuộc thẩm quyền xử phạt thì Đội trưởng ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Nếu vụ việc thuộc thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Cục trưởng thì trình hồ sơ đến Cục trưởng trong thời hạn **24 giờ** kể từ khi lập biên bản. Nếu vụ việc vượt thẩm quyền xử phạt của Cục trưởng (khung phạt tiền trên 50 triệu đồng đối với cá nhân hoặc trên 100 triệu đồng đối với tổ chức) thì Đội trưởng Đội QLTT trình hồ sơ vụ việc đến Cục trưởng. Cục trưởng thẩm định hồ sơ, làm tờ trình đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (nơi xảy ra vi phạm) không được quá 24 giờ, kể từ khi lập biên bản vi phạm hành chính. Việc này càng không thể thực hiện nếu sáp nhập Cục QLTT liên tỉnh (02 tỉnh sáp nhập A và B) khi vụ việc do Đội QLTT cấp huyện tại tỉnh A kiểm tra, lập biên bản vi phạm hành chính; sau khi lập biên bản vi phạm hành chính, soạn tờ trình, trình hồ sơ đến Cục trưởng (trụ sở đặt tại tỉnh B), Cục trưởng thẩm định hồ sơ, làm tờ trình, trình hồ sơ đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân nơi xảy ra vi phạm là tỉnh A đề nghị ra Quyết định xử phạt mà thời hạn không được quá 24 giờ, kể từ khi lập biên bản. Trong khi khoảng cách giữa hai tỉnh là rất lớn, quãng đường xa xôi và tình trạng giao thông như hiện nay thì việc đi lại là vô cùng khó khăn và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ làm việc trong giờ hành chính, việc vận chuyển hồ sơ đi từ tỉnh này sang tỉnh khác phải đảm bảo tính an toàn tuyệt đối, đúng quy định về thời hạn theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính. Do vậy, việc sáp nhập Cục QLTT liên tỉnh rất dễ có khả năng dẫn đến thiếu sót, tạo ra vi

phạm trong công tác lập, trình hồ sơ xử lý vi phạm hành chính của lực lượng QLTT.

Ba là, về vấn đề chính trị - xã hội, đặc biệt là văn hóa, thành phần dân cư cũng sẽ có tác động không nhỏ đến hoạt động nghiệp vụ của Cục QLTT liên tỉnh. Những tác động chính trị - xã hội như về đặc thù văn hóa, thành phần dân cư thì nhiều Cục QLTT cấp tỉnh thuộc diện sáp nhập thành Cục QLTT liên tỉnh trước đây từng có lịch sử chung địa giới hành chính (tỉnh) như Hải Hưng, Hà Nam Ninh, Bắc Thái, Vĩnh Phú... hoạt động quản lý nhà nước diễn ra không thật sự hiệu quả bởi: (i) Địa bàn quản lý rộng; (ii) Đặc điểm dân cư không tương đồng, tuy sáp nhập thành tỉnh lớn hơn nhưng nhận thức của người dân vẫn xác định nền nếp, tư duy, cách sinh hoạt của những tỉnh nhỏ (do ảnh hưởng bởi tập quán sinh hoạt làng, xã). Do đó, hoạt động sáp nhập các Cục QLTT liên tỉnh sẽ gặp phải khó khăn về văn hóa, dân cư như hoạt động sáp nhập địa giới hành chính trong quá khứ. Sự khác biệt này sẽ dẫn đến khó khăn trong công tác điều hành (cơ cấu lãnh đạo thường ưu tiên là người của tỉnh), công tác kiểm tra, thanh tra của Cục QLTT liên tỉnh.

Bốn là, về đặc điểm kinh tế của địa phương, nhiều tỉnh thuộc diện sáp nhập giáp biên, trong đó tỉnh còn lại nằm trong nội địa, hoặc có tỉnh có nhiều khu công nghiệp, khu chế xuất lớn, hoạt động sản xuất hàng hóa phát triển mạnh, tỉnh còn lại không có những điều kiện đó. Sự không cân xứng, tương đồng về hoạt động kinh tế giữa hai tỉnh khiến cho công tác QLTT sẽ có sự không đồng nhất giữa hai khu vực địa giới hành chính, tỉnh này sẽ ưu tiên công tác này, tỉnh còn lại sẽ ưu tiên công tác khác. Vấn đề này sẽ gây khó khăn trong công tác phối hợp chỉ đạo giữa Tổng cục với chính quyền địa phương của Cục QLTT liên tỉnh, hạn chế hiệu quả hoạt động của Cục QLTT liên tỉnh.

Năm là, về công tác Đảng, đoàn thể, việc đề xuất thành lập Đảng bộ cơ sở Cục QLTT liên tỉnh trực thuộc Tỉnh ủy nơi đặt trụ sở chính. Như vậy, cấp ủy địa phương (Tỉnh ủy) còn lại sẽ không trực tiếp lãnh đạo Cục QLTT liên tỉnh (nằm ngoài sự lãnh đạo của Tỉnh ủy nơi không có trụ sở chính của Cục liên tỉnh), trong khi Cục liên tỉnh hoạt động và thực hiện nhiệm vụ chính trị tại từng địa phương. Điều này sẽ gặp nhiều khó khăn trên các lĩnh vực có liên quan đến địa bàn tỉnh nơi không có trụ sở chính của Cục liên tỉnh, có thể thiếu sự hỗ trợ tích cực của các ngành, địa phương. Ngoài ra, do đặc điểm kinh tế ở các tỉnh cũng có thể khác nhau, có tỉnh tập trung về công nghiệp, có tỉnh ưu tiên phát triển dịch vụ, thương mại - du lịch, có tỉnh kinh tế chủ yếu là phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại... mà Cục QLTT liên tỉnh nằm ngoài sự lãnh đạo của địa phương; khi cấp ủy địa phương chỉ đạo cho Cục QLTT liên tỉnh thực hiện theo

chủ trương của Tỉnh uỷ thì mỗi tỉnh có nghị quyết, chủ trương chỉ đạo khác nhau theo đặc thù của địa phương, nên việc triển khai thực hiện của Cục QLTT liên tỉnh cũng khó tập trung và gặp nhiều khó khăn tại tỉnh không có trụ sở chính. Tổ chức đoàn thể không thuộc tổ chức Đoàn thể tại địa phương nơi không đóng trụ sở chính thì các hoạt động phong trào sẽ không gắn liền, không sát với đặc thù, tình hình thực tế của địa phương. Tổ chức đoàn thể của tỉnh nơi không đóng trụ sở không thể chỉ đạo hoạt động phong trào thi đua.

Sáu là, về công tác chỉ đạo của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh nơi không đóng trụ sở với Cục QLTT liên tỉnh: công tác chỉ đạo sẽ bị hạn chế về thời gian và địa giới hành chính. Bên cạnh đó, công tác hiệp y, xin ý kiến về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động các chức danh lãnh đạo của Cục QLTT liên tỉnh sẽ gặp nhiều khó khăn, vướng mắc do nhân sự được đề nghị hiệp y có thể không phải là người của tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở chính. Do vậy, cấp ủy, UBND tỉnh không rõ về nhân sự được đề nghị lấy ý kiến.

Bảy là, về thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh thành phố: Cục QLTT liên tỉnh quản lý địa bàn 2 tỉnh, thành phố thì Cục QLTT liên tỉnh sẽ là cơ quan Thường trực và đảm nhiệm thành viên hoặc lãnh đạo cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh, thành phố của cả 2 tỉnh. Điều này có thể sẽ gặp nhiều khó khăn trong công tác xây dựng chương trình, kế hoạch tham mưu với Trưởng ban, với UBND của mỗi tỉnh, thành phố: vì cấp ủy, UBND của mỗi địa phương có chủ trương lãnh đạo riêng tùy theo tình hình thực tế của thị trường trên địa bàn. Việc thường xuyên họp định kỳ, họp đột xuất để giải quyết một số tình huống phát sinh phức tạp, nổi cộm ở mỗi địa phương cũng gặp nhiều hạn chế.

Tám là, việc sáp nhập Cục QLTT các tỉnh, thành phố còn chịu tác động của Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới. Theo Nghị quyết này, đặt ra yêu cầu giảm hợp lý số lượng các bộ, cơ quan ngang bộ; đồng thời nghiên cứu thí điểm sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh phù hợp với quy hoạch tổng thể các đơn vị hành chính của quốc gia và từng địa phương. Do đó, việc sáp nhập các Cục QLTT cần phù hợp với việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

Bên cạnh đó, Đề án liên quan trực tiếp tới cơ cấu tổ chức của QLTT địa phương sau khi vừa tiếp nhận, sắp xếp lại các Đội QLTT, việc xây dựng Đề án cũng cần có thêm thời gian, nghiên cứu đánh giá toàn diện, khách quan về thực trạng, cơ cấu tổ chức, biên chế, tình hình hoạt động của lực lượng QLTT được tổ

chức tập trung thống nhất từ trung ương đến địa phương. Do vậy, trên cơ sở thống nhất với ý kiến góp ý của UBND các tỉnh, thành phố, Bộ Công Thương báo cáo, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, thống nhất không thành lập Cục QLTT liên tỉnh, giữ nguyên Cục QLTT cấp tỉnh theo đơn vị hành chính cấp tỉnh.

1.2. Khó khăn trong việc triển khai thực hiện công tác tổ chức, cán bộ, quản lý công chức

a) Về biên chế và cơ cấu tổ chức của lực lượng QLTT

Về biên chế, Tổng cục QLTT có 5.188 công chức và 812 hợp đồng lao động (giảm 361 công chức và 79 hợp đồng lao động so với thời điểm mới thành lập Tổng cục). Thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Ban Chấp hành Trung ương về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Quyết định số 2218/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, biên chế của lực lượng QLTT mỗi năm giảm trung bình 2%, trong khi chức trách, nhiệm vụ được giao ngày càng nặng nề, phức tạp, địa bàn hoạt động của các đơn vị QLTT cấp cơ sở rộng, đặc biệt tại các tỉnh biên giới, vùng núi, việc đi lại khó khăn, có nơi bán kính đến hàng trăm km. Cục QLTT các tỉnh, thành phố còn đảm nhiệm vai trò Thường trực Ban Chỉ đạo 389 tỉnh, thành phố. Hầu hết các Cục QLTT có số lượng biên chế thấp, trung bình 60-70 công chức, cá biệt một số Cục QLTT hiện nay chỉ có dưới 50 biên chế¹²; mỗi Đội QLTT cấp huyện hoặc liên huyện chỉ có trung bình 5-8 công chức, một số Đội QLTT ở các huyện vùng sâu, vùng xa chỉ có 3-4 công chức phải thực hiện nhiệm vụ quản lý trên địa bàn 2-3 huyện. Tại các phòng tham mưu thuộc Cục QLTT, biên chế công chức cũng chủ yếu dao động từ 3-6 công chức.

Đối chiếu với quy định tại Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo quy định tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ về tiêu chí thành lập đơn vị tương đương chi cục thuộc cục thuộc tổng cục (Đội QLTT), về cơ bản các Đội QLTT thuộc Cục QLTT các tỉnh, thành phố chưa đáp ứng tiêu chí về bố

¹² Số liệu biên chế hiện có tại các Cục QLTT: Bắc Kạn, Vĩnh Phúc, Quảng Ngãi, Đắk Nông, Ninh Thuận, Lâm Đồng, Bình Phước, Tây Ninh, Sóc Trăng, Trà Vinh, Hậu Giang, Bến Tre, Bạc Liêu là dưới 50 công chức.

trí số lượng biên chế công chức¹³. Đồng thời, thực trạng số lượng nhân sự tại các cơ quan, đơn vị QLTT cấp cơ sở như đã nêu trên không đảm bảo đáp ứng yêu cầu xử lý kịp thời, hiệu quả những vấn đề phát sinh trong quá trình thực thi chức trách, nhiệm vụ được giao¹⁴.

Về cơ cấu tổ chức, theo quy định tại Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg, Tổng cục QLTT gồm 06 tổ chức QLTT ở trung ương (Văn phòng Tổng cục; Vụ Tổ chức cán bộ; Vụ Tổng hợp - Kế hoạch - Tài chính; Vụ Chính sách - Pháp chế; Vụ Thanh tra - Kiểm tra; Cục Nghiệp vụ QLTT); 63 Cục QLTT tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và 376 Đội QLTT trực thuộc Cục QLTT cấp tỉnh. Trừ Cục Nghiệp vụ QLTT, Cục QLTT thành phố Hà Nội và Cục QLTT thành phố Hồ Chí Minh có 04 phòng, 61 Cục QLTT cấp tỉnh còn lại có 03 phòng (Phòng Thanh tra - Pháp chế; Phòng Tổ chức - Hành chính và Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp) với chức năng, nhiệm vụ cụ thể do Tổng cục trưởng Tổng cục QLTT quy định.

Trong bối cảnh công tác kiện toàn nhân sự của Tổng cục QLTT gặp nhiều khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc bảo đảm các tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm theo quy định của Đảng, Nhà nước như quy định về tuổi bổ nhiệm, trình độ chính trị, trình độ đào tạo, bồi dưỡng theo ngạch công chức, việc sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự đã và sẽ tiếp tục có khả năng gây ảnh hưởng đến tâm lý của một bộ phận công chức, nhất là công chức lãnh đạo quá tuổi bổ nhiệm theo quy định hoặc không sắp xếp được vị trí phù hợp sau khi kiện toàn tổ chức bộ máy.

¹³ Theo quy định tại điểm c khoản 1 và khoản 3 Điều 18b Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo quy định tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ, để thành lập các Đội QLTT (đơn vị tương đương chi cục thuộc cục thuộc tổng cục), khối lượng công việc yêu cầu phải bố trí từ 15 biên chế công chức trở lên.

¹⁴ Giai đoạn 2016-2021 ghi nhận nhiều sự kiện lớn, có quy mô toàn quốc phát sinh đòi hỏi huy động tối đa lực lượng QLTT tham gia vào quá trình xử lý cùng các ngành, địa phương: dịch cúm gia cầm, dịch tả lợn Châu Phi, đại dịch Covid-19, biến động trong kinh doanh về xăng dầu, trang thiết bị y tế, thuốc phòng bệnh, chữa bệnh v.v.. Số lượng đối tượng quản lý của lực lượng QLTT cũng không ngừng tăng cao cùng với sự phát triển của kinh tế - xã hội: Tính đến thời điểm 31/12/2020, cả nước có gần 683,6 nghìn doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất kinh doanh với số lao động là 14,7 triệu người, tăng 35,3% về số doanh nghiệp và tăng 4,7% về số lao động so với năm 2016. Giai đoạn 2016-2020, bình quân mỗi năm số doanh nghiệp tăng 7,9%; số lao động tăng 1,2%. Cũng tại thời điểm trên, cả nước có 15,3 nghìn hợp tác xã với số lao động là 169,6 nghìn người, tăng 17,5% về số hợp tác xã và giảm 15,6% về lao động so với năm 2016. Số cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể năm 2020 gần 5,2 triệu cơ sở với số lao động 8,5 triệu người, tăng 5,7% về số đơn vị và tăng 3,0% về số lao động so với năm 2016. Xem: Thông cáo báo chí kết quả sơ bộ Tổng điều tra kinh tế năm 2021, Tổng cục Thống kê (2022), nguồn: <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2022/01/thong-cao-bao-chi-ket-qua-so-bo-tong-dieu-tra-kinh-te-nam-2021/>

b) Về bảo đảm hoạt động và chế độ, chính sách đối với lực lượng QLTT

Khoản 2 Điều 38 Pháp lệnh QLTT quy định: “Nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động, trụ sở, trang thiết bị, phương tiện làm việc và các điều kiện cần thiết khác cho lực lượng QLTT”. Sau khi đi vào hoạt động theo mô hình Tổng cục ngành dọc, trong giai đoạn 2018 - 2022, việc bảo đảm hoạt động cho lực lượng QLTT được Chính phủ, Bộ Công Thương đặc biệt quan tâm và không ngừng được cải thiện¹⁵. Tuy nhiên, máy móc, phương tiện phục vụ công tác của lực lượng QLTT còn hạn hẹp, chưa đáp ứng được yêu cầu và nhiệm vụ đấu tranh chống buôn lậu trong tình hình mới.

Về chênh lệch phụ cấp chức vụ lãnh đạo giữa lãnh đạo cấp Phòng và lãnh đạo Đội QLTT chưa tương xứng với chức trách nhiệm vụ của Đội QLTT (mức phụ cấp chức vụ lãnh đạo Đội QLTT thấp hơn mức phụ cấp chức vụ lãnh đạo của lãnh đạo Phòng, Phòng và Đội là tổ chức tương đương nhau về thứ bậc hành chính, là đơn vị trực thuộc Cục), cụ thể: Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; theo đó, hệ số phụ cấp, mức phụ cấp chức vụ lãnh đạo của Trưởng phòng thuộc Cục là 0,5 (thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh là 0,6) và Phó Trưởng phòng là 0,3 (thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh là 0,4). Mức phụ cấp chức vụ đối với chức danh Lãnh đạo Đội QLTT (Đội trưởng, Phó Đội trưởng) cấp huyện trực thuộc Cục QLTT cấp tỉnh là chưa có quy định, áp dụng tạm thời hệ số phụ cấp chức vụ cho Đội trưởng, Phó Đội trưởng Đội QLTT cấp huyện thuộc Cục QLTT cấp tỉnh theo hệ số phụ cấp chức vụ của lãnh đạo Đội QLTT thuộc Chi cục trước đây (hệ số phụ cấp chức vụ của Đội trưởng: 0,3, Phó Đội trưởng: 0,2; Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh: hệ số phụ cấp chức vụ của Đội trưởng: 0,4, Phó Đội trưởng: 0,25). Trong khi đó, theo quy định của pháp luật, Đội trưởng Đội QLTT là một chức danh lãnh đạo trong cơ quan hành chính nhà nước, ngoài nhiệm vụ thực hiện chức trách là người đứng đầu một cơ quan, tổ chức theo quy định (chịu trách nhiệm toàn diện về hoạt động của Đội QLTT trước pháp luật, trước thủ trưởng cơ quan cấp trên) đồng thời, theo chức năng nhiệm vụ được giao, Đội trưởng Đội QLTT chịu trách nhiệm chính về toàn bộ hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính của Đội QLTT, chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định xử lý vi phạm hành chính. Hơn

¹⁵ Tổng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho Tổng cục QLTT giai đoạn 2019-2022 là 734,1 tỷ đồng, trong đó kinh phí mua sắm trang phục 157,7 tỷ đồng; ô tô: 83,1 tỷ đồng; máy tính, máy in: 60 tỷ đồng; thiết bị chuyên dùng (máy tính xách tay, máy in xách tay): 24 tỷ đồng; cải tạo, sửa chữa trụ sở, công trình: 152,4 tỷ đồng. Trong 03 năm 2020, 2021, 2022 đã thực hiện trang bị 1.829 bộ máy tính để bàn, 1.271 máy tính xách tay, 1.108 máy in các loại, 112 xe ô tô. Vốn đầu tư trung hạn 2021-2025 cho toàn lực lượng là 911 tỷ đồng.

thể nữa, thẩm quyền áp dụng các biện pháp ngăn chặn vi phạm hành chính của các chức danh thuộc lực lượng QLTT bị hạn chế trong quá trình thực hiện kiểm tra, xử lý vi phạm. Theo quy định tại Điều 123, khoản 2 Điều 127, khoản 2 Điều 128 và khoản 2 Điều 129 của Luật xử lý vi phạm hành chính, thẩm quyền áp dụng các biện pháp khám người theo thủ tục hành chính, khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính, khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính chủ yếu được dành cho chức danh Đội trưởng Đội Quản lý thị trường - người đứng đầu đơn vị cơ sở có chức năng chính là thực thi nhiệm vụ kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính. Trong thực tiễn hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm của Quản lý thị trường, việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn này là đặc biệt cần thiết và được áp dụng trong hầu hết các vụ việc xử lý, trong khi đó các chức danh khác của QLTT không có thẩm quyền này. Bên cạnh đó, sự chênh lệch này gây khó khăn trong công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ trong lực lượng QLTT khi tính cấp tương đương trong tổ chức của Cục QLTT cấp tỉnh.

Liên quan đến chế độ phụ cấp thâm niên nghề, theo quy định tại khoản 1 Điều 40 Pháp lệnh QLTT, công chức QLTT được hưởng phụ cấp thâm niên và các chế độ phụ cấp khác phù hợp với tính chất, nhiệm vụ, địa bàn hoạt động của lực lượng QLTT theo quy định của Chính phủ. Tuy nhiên, đến nay Chính phủ vẫn chưa có quy định cụ thể về chế độ phụ cấp thâm niên dành cho công chức QLTT.

Về chế độ chính sách đối với công chức QLTT bị thương hoặc hy sinh trong khi thi hành công vụ, khoản 3 Điều 40 Pháp lệnh QLTT quy định: “Công chức QLTT bị thương hoặc hy sinh trong khi thi hành công vụ được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng”. Tuy nhiên, Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành chưa có quy định pháp luật cụ thể về vấn đề này. Trên thực tế, đã có công chức QLTT hy sinh khi đang thi hành công vụ¹⁶ nhưng cũng chưa được hưởng chế độ, chính sách thỏa đáng.

Với tính chất công việc đặc thù, đối tượng quản lý lớn, địa bàn hoạt động rộng, thời gian làm việc không theo giờ hành chính, kéo dài cả ban đêm, ngày nghỉ, ngày lễ và thường xuyên phải đối mặt trực tiếp với đối tượng vi phạm pháp luật đa dạng, phức tạp nhưng chế độ, chính sách đối với công chức QLTT chưa được quy định phù hợp theo quy định của Pháp lệnh QLTT đã gây ảnh

¹⁶ Trường hợp công chức Cục QTT tỉnh Long An hy sinh khi đuổi bắt đối tượng buôn lậu thuốc lá năm 2016 hoặc công chức Cục QLTT thành phố Hồ Chí Minh khi tham gia chốt phòng chống dịch bệnh Covid-19 bị nhiễm bệnh, không qua khỏi năm 2021.